

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: 634/2022/QĐST-VHNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Biên Hòa, ngày 15 tháng 04 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 933/2022/TLST – VHNGĐ ngày 04 tháng 04 năm 2022, về việc yêu cầu “Công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà **Nguyễn Thị Kiều L**, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Nhà không số, khu phố , phường L, thành phố Biên Hòa, Đồng Nai.

2. Ông **Phạm Vũ Q**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số 20, Tổ 1, khu phố , phường A, thành phố Biên Hòa, Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Vũ Q và bà Nguyễn Thị Kiều L kết hôn với nhau năm 2018 tại UBND Phường L, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Quá trình chung sống ban đầu hạnh phúc, đến năm 2020 xảy ra nhiều mâu thuẫn do lối sống, tính cách không phù hợp, không cùng quan điểm sống. Nay ông Q, bà L xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án nhân dân TP Biên Hòa công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Phạm Vũ Q và bà Nguyễn Thị Kiều L có 01 con chung tên là Phạm Nguyễn Nam A, sinh ngày 11/10/2018.

Khi ly hôn, hai bên thống nhất giao con chung là cháu Nam A cho bà L trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Tạm thời ông Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Về lệ phí : Ông Phạm Vũ Q và bà Nguyễn Thị Kiều L phải nộp 300.000đ lệ phí việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ.

[6] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07 tháng 04 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông **Phạm Vũ Q** và bà **Nguyễn Thị Kiều L** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Nguyễn Nam A, sinh ngày 11/10/2018.

Giao cháu Nam A cho bà L trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Tạm thời ông Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Q được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Không có.

2. Lệ phí VHNGĐ-ST: Ông Phạm Vũ Q và bà Nguyễn Thị Kiều L phải nộp 300.000đ lệ phí việc dân sự được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự TP Biên Hòa theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0002036 ngày 29/03/2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP Biên Hòa (2);
- THADS TP Biên Hòa (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- Đương sự (2);
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký KH (1);
- Lưu hồ sơ việc dân sự (1).

THẨM PHÁN

Lê Thị Năm